

Phụ lục 3

QUY TRÌNH Lập danh sách đơn vị điều tra, mẫu bảng kê và biểu tổng hợp danh sách cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể của Tổng điều tra kinh tế năm 2017

I. QUY TRÌNH LẬP DANH SÁCH ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Mục đích của việc lập danh sách

Lập danh sách các đơn vị điều tra nhằm:

- Cung cấp thông tin ban đầu cho Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2017 (từ đây viết tắt là TĐT2017) các cấp xác định số lượng từng loại đơn vị điều tra trên địa bàn, từ đó xây dựng kế hoạch chuẩn bị và triển khai điều tra được phù hợp hơn với thực tế.

- Giúp điều tra viên nhận biết số lượng, phạm vi và địa chỉ của các đơn vị điều tra được phân công, bảo đảm cho việc thu thập thông tin được đầy đủ, chính xác, tránh trùng lặp hoặc bỏ sót đơn vị điều tra.

- Giúp tổ trưởng có thông tin để phân chia địa bàn, phân công số lượng đơn vị điều tra cho từng điều tra viên thuộc quyền và làm căn cứ để giám sát khối lượng công việc hàng ngày của từng điều tra viên.

- Lập dàn chọn mẫu giúp Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh và cấp huyện tiến hành chọn mẫu cho điều tra mẫu thu thập các thông tin chuyên sâu của một số loại đơn vị điều tra.

2. Yêu cầu của lập danh sách đơn vị điều tra

Lập danh sách đơn vị điều tra phải đáp ứng được các yêu cầu sau:

- Đầy đủ: Không trùng lặp, không bỏ sót đơn vị điều tra, không liệt kê cả những đơn vị không thuộc đối tượng, phạm vi điều tra.

- Chính xác: Thông tin trong bảng kê phải được ghi chép chính xác, phản ánh đúng thực trạng về đơn vị điều tra theo các tiêu chí đã được nêu tại biểu mẫu qui định tương ứng với từng loại đơn vị điều tra và được ghi chép theo đúng qui trình do Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương qui định.

- Cập nhật: Bảng kê cần được cập nhật cho sát với thực tế của địa bàn tính đến trước khi tiến hành điều tra và trong thời kỳ điều tra.

- Người được giao nhiệm vụ lập bảng kê phải trực tiếp đi tuần tự đến từng cơ sở, gặp chủ cơ sở hoặc người đại diện của chủ cơ sở để hỏi và ghi chép vào bảng kê theo đúng mẫu biểu qui định.

- Người lập bảng kê ghi danh sách các cơ sở SXKD cá thể trong địa bàn theo qui ước thống nhất, không lập tùy tiện, ngẫu hứng.

3. Nguyên tắc chung

Điều tra viên cần nắm chắc cả 4 tiêu chí cơ bản của định nghĩa cơ sở SXKD cá thể để xác định hoạt động sản xuất kinh doanh mà điều tra viên quan sát được có thuộc đối tượng điều tra hay không, đó là:

- Là nơi trực tiếp diễn ra hoạt động SXKD, cung cấp dịch vụ trong tất cả các ngành kinh tế (trừ ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản);

- Thuộc sở hữu của một người, một nhóm người hoặc một gia đình, chưa đăng ký kinh doanh theo loại hình doanh nghiệp;

- Có địa điểm xác định;

- Thời gian hoạt động thường xuyên, liên tục hoặc định kỳ theo mùa vụ, tập quán kinh doanh (tổng thời gian hoạt động ít nhất là 3 tháng trong một năm).

Điều tra viên cần quan sát hoặc hỏi chủ cơ sở để xác định cơ sở có thuộc đơn vị điều tra hay không. Nếu là đơn vị điều tra, cần xác định cơ sở thuộc loại “sẽ thực hiện phiếu điều tra” hay “không thực hiện phiếu điều tra” để liệt kê vào danh sách tương ứng cho từng loại theo mẫu bảng kê (02-BK/TĐTKT-CT hoặc 02a BK/TĐTKT-CT). Dưới đây là một số câu hỏi gợi ý cho điều tra viên khi xác định đơn vị điều tra:

(1). Hoạt động SXKD của cơ sở có diễn ra tại nơi xác định không ?

Nếu không có địa điểm xác định, điều tra viên loại trừ ngay cơ sở này không đưa vào danh sách (ví dụ: cơ sở buôn chuyển, bán hàng rong trên xe lôi, xe đẩy...).

(2). Hoạt động SXKD của cơ sở có thuộc ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản hay không ?

Nếu xác định hoạt động của cơ sở thuộc ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản thì loại trừ cơ sở và không đưa vào danh sách.

(3). Hoạt động SXKD của cơ sở không có người thực hiện hay không ?

Nếu xác định hoạt động SXKD của cơ sở không có người thực hiện (ví dụ: máy rút tiền (ATM), hoặc máy bán hàng tự động trên địa bàn điều tra), điều tra viên không thực hiện lập danh sách các cơ sở này.

(4). Thời gian hoạt động của cơ sở có diễn ra thường xuyên (tức là hoạt động diễn ra hàng ngày hoặc định kỳ hàng tuần trong tháng, hoặc định kỳ hàng tháng trong năm, hoặc định kỳ vài tháng trong năm) hay không ?

Nếu hoạt động SXKD của cơ sở không diễn ra thường xuyên, điều tra viên không tiến hành lập danh sách loại hoạt động này.

Ví dụ: (1) khi quan sát thấy tại địa bàn có hộ Ông A đang bán gạch xây dựng cho khách hàng, cần tìm hiểu và biết Ông A làm gạch để xây nhà, nhưng vì hoãn xây nhà nên ông A phải bán số gạch đó cho người khác. Trường hợp này chỉ là một giao dịch duy nhất, không phải diễn ra thường xuyên, vì thế không phải là đơn vị điều tra. Hoặc (2) trong thời gian điều tra, tại địa bàn có tổ chức hội chợ, triển lãm hàng hoá. Trong thời gian diễn ra hội chợ, có nhiều gian hàng giới thiệu và bán hàng hoá, những gian hàng nào chỉ hoạt động trong thời gian họp chợ, triển lãm thì không được xác định gian hàng đó thuộc đơn vị điều tra.

(5). Hoạt động của cơ sở có thuộc doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, đảng, đoàn thể, hiệp hội không ?

Nếu cơ sở hoạt động theo các loại hình tổ chức được đề cập ở trên của mục 5, loại trừ cơ sở này trong khối cá thể.

4. Quy định một số trường hợp đặc thù

(1). Tại một địa điểm xác định, diễn ra hai hay nhiều hoạt động kinh tế không thuộc ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản. Mỗi hoạt động kinh tế thuộc sở hữu của một hộ gia đình hoặc một chủ sở hữu khác nhau (cá nhân hoặc nhóm người khác nhau): *mỗi hoạt động kinh tế thuộc sở hữu của một hộ gia đình hoặc một chủ sở hữu khác nhau được xác định là một cơ sở cá thể thuộc đối tượng điều tra.*

(2). Một hoạt động kinh tế thuộc sở hữu của **một** hộ gia đình hoặc **một** cá nhân hay **một** nhóm người nhưng diễn ra tại **hai** địa điểm trong cùng một xã/phường/thị trấn: *chỉ tính là một cơ sở SXKD cá thể (một đơn vị điều tra).*

Ví dụ, hiệu sửa chữa xe máy của ông A được đặt tại hai địa điểm trên hai phố của một phường, chủ và thợ thường xuyên qua lại giữa hai địa điểm này: *chỉ tính là một cơ sở SXKD cá thể do ông A là chủ cơ sở.*

(3). Một hoạt động kinh tế thuộc sở hữu của một hộ gia đình hoặc một cá nhân hay một nhóm người nhưng diễn ra tại nhiều địa điểm khác xã/phường/thị trấn: *tại mỗi một địa điểm được tính là một cơ sở SXKD cá thể (nhiều đơn vị điều tra khác nhau).*

(4). Một hộ gia đình (hoặc một cá nhân) thực hiện hai hoạt động kinh tế, mỗi hoạt động diễn ra ở một địa điểm khác nhau: *được tính là hai cơ sở SXKD cá thể.*

Ví dụ: Hộ gia đình ông A có xưởng sản xuất đồ mộc (đặt tại nhà) và có quán bán đồ ăn sáng tại địa điểm khác, thì được xác định là hai cơ sở cá thể: cơ sở sản xuất đồ mộc và cơ sở kinh doanh hàng ăn uống.

(5). Hai hoạt động kinh tế do một hộ gia đình sở hữu, diễn ra tại một địa điểm, cùng không đăng ký kinh doanh, không tách riêng vốn, chi phí, lỗ, lãi: *chỉ được tính là một cơ sở SXKD cá thể (tính cho ngành chính, có hoạt động thường xuyên, liên tục hơn).*

Ví dụ: Hộ gia đình bà C có hoạt động sửa xe máy, xe đạp (do con trai đảm nhiệm) và có hàng nước chè chén, bánh kẹo (do bà C thực hiện), hai hoạt động này đều diễn ra tại một địa điểm, không tách riêng vốn, chi phí, lỗ, lãi... thì xác định là một cơ sở (một đơn vị điều tra).

Nếu con trai bà C tuy ở chung một nhà, nhưng có vốn riêng, lỗ lãi riêng và thu nhập riêng từ hoạt động sửa xe máy, thì tại nhà bà C: *xác định hai cơ sở SXKD cá thể.*

(6). Cơ sở SXKD theo mùa/vụ, đến thời điểm điều tra cơ sở này tạm ngừng hoạt động, nhưng vẫn có người quản lý: *xác định là một đơn vị điều tra.*

Ví dụ: cơ sở sản xuất đường từ mía, nhưng đến thời điểm điều tra tạm ngừng do chưa đến mùa/vụ thu hoạch mía, vẫn có người quản lý, thì vẫn xác định là đơn vị điều tra và tiến hành điều tra cơ sở này. Nếu các cơ sở này không có người quản lý thì chỉ lập danh sách, không thực hiện ghi phiếu điều tra kết quả sản xuất.

(7). Hoạt động SXKD diễn ra tại một khu vực nhất định (không cố định tại một địa điểm). Ví dụ: Bán hàng trên xe đẩy tại một đoạn đường phố, một xóm; xay xát lưu động trên các ghe, thuyền - thường xuyên tại 1 khúc sông...: *vẫn được tính là 1 cơ sở SXKD cá thể - là một đơn vị điều tra.*

(8). Hộ gia đình hoặc một tổ/nhóm nhận gia công hàng hóa (đồ mộc, vàng mã, chạm khắc, may mặc...), công việc diễn ra thường xuyên, liên tục, định kỳ: *được tính là một đơn vị điều tra, không tính những trường hợp cá nhân trong hộ nhận làm gia công mang tính nhỏ lẻ, không thường xuyên.*

(9). Hộ gia đình, cá nhân, nhóm người tự đứng ra nhận thi công công trình, hạng mục công trình hoặc những công việc liên quan đến xây dựng (khoan giếng; cắt bê tông; sơn chống thấm; sơn, vôi nhà cửa...) có địa chỉ giao dịch ổn định, kể cả địa chỉ thường trú: *được xác định là cơ sở cá thể (hoạt động ngành xây dựng).*

Tương tự, những người kinh doanh vận tải (xe ôm, xe lam, xe lôi), kinh doanh nhà trọ cho thuê.. có địa điểm liên hệ chính thức, cố định (kể cả tại nhà) cũng được xác định là một cơ sở điều tra.

Nếu cơ sở xe ôm, xe lam, xe lôi... có địa điểm cố định ở các bến xe, bến tàu, được tổ chức theo tổ, đội quản lý được xác định là cơ sở kinh doanh có địa điểm cố định.

(10). Kinh doanh tại nhà và tại chợ phiên: Một người kinh doanh tại nhà, đồng thời kinh doanh tại chợ phiên (địa điểm chợ phiên là cố định), nếu trên cùng một xã/phường/thị trấn: được tính là một cơ sở và ghi địa chỉ cơ sở có thời gian hoạt động nhiều nhất, doanh thu ghi tổng doanh thu của các địa điểm. Trường hợp một hộ kinh doanh thường xuyên tại chợ phiên ở các xã khác nhau thì tính là các cơ sở khác nhau, tuy nhiên tổng thời gian kinh doanh tại mỗi địa điểm ít nhất phải là 3 tháng.

Lưu ý: một hộ cá thể tự giết mổ gia súc tại nhà, mang ra chợ bán thì chỉ tính là một cơ sở bán thịt gia súc. Nếu hộ này thực hiện cả giết mổ thuê tại nhà và bán hàng của mình tại chợ thì *tính là hai cơ sở*. Nếu người này kinh doanh tại chợ nhiều xã thì cần áp dụng quy định tổng thời gian hoạt động tại một địa điểm ít nhất 03 tháng để xác định.

(11). Cơ sở kinh doanh có địa điểm ổn định ở trong khuôn viên của các cơ quan, công sở như: chụp ảnh; bán hàng lưu niệm; phục vụ ăn uống; sửa chữa xe..., được xác định là các cơ sở SXKD cá thể (ngoại trừ căng tin của cơ quan, do cán bộ nhân viên của cơ quan phục vụ).

(12). Các cơ sở kinh doanh (ăn uống, dịch vụ chụp ảnh, bán văn hoá phẩm...) có địa điểm ổn định, kinh doanh thường xuyên, tại những nơi phải trả phí vào cửa như công viên, sân vận động, bảo tàng...*được xác định là cơ sở SXKD cá thể*.

(13). Trung tâm môi giới nhà đất, dịch vụ tư vấn nhà đất do một cá nhân, hoặc một nhóm người thực hiện, có địa điểm kinh doanh cố định: *được xác định là cơ sở SXKD cá thể*.

(14). Các cơ sở bán sách, báo, hàng nước, hàng quà vật... có địa điểm cố định, hoạt động thường xuyên được xác định là các cơ sở SXKD cá thể (mặc dù địa điểm kinh doanh có thể là vỉa hè, lề đường).

(15). Các hợp tác xã vận tải hình thành theo phương thức: xã viên tự góp phương tiện, tự quản lý; sử dụng phương tiện đó để kinh doanh vận tải; và tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động, HTX chỉ thực hiện chức năng hỗ trợ một số dịch vụ (như dịch vụ pháp lý, quản lý kinh doanh; nộp thuế tập trung...) cho xã viên: *Mỗi*

xã viên là 1 cơ sở kinh doanh vận tải cá thể (HTX được xác định là một doanh nghiệp tập thể và thuộc đối tượng điều tra Phiếu doanh nghiệp).

(16). Cửa hàng kinh doanh của doanh nghiệp nhưng khoán toàn bộ cho một người (một nhóm người) tự kinh doanh, tự chịu trách nhiệm, doanh nghiệp chỉ thu một khoản để đóng bảo hiểm cho cá nhân nhận khoán: *cửa hàng đó được xác định là cơ sở kinh doanh cá thể.*

(17). Nếu trong hộ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản có thực hiện một số hoạt động kinh tế phi nông nghiệp như: Đan, móc, may vá quần áo, hàng sáo, làm nón... tại nhà, hoạt động này **diễn ra thường xuyên, có lao động chuyên nghiệp**: được xác định là cơ sở SXKD cá thể phi nông nghiệp - là một đơn vị điều tra.

Ví dụ: Hộ bà A là hộ nông nghiệp, nhưng bà A thường xuyên mua thóc, bán gạo (làm hàng sáo) tại nhà vào các buổi sáng, buổi tối, thì hoạt động hàng sáo (mua thóc, xay xát ra gạo để bán) do bà A thực hiện được xác định là cơ sở điều tra cá thể.

Lưu ý: đối với những hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản có tranh thủ thời gian nhàn rỗi thực hiện một số hoạt động kinh tế phi nông nghiệp, nhưng không thường xuyên (gặp việc gì làm việc đó), không có lao động chuyên nghiệp thì những hoạt động này không được xác định là cơ sở SXKD cá thể phi nông nghiệp, không phải là đơn vị điều tra. Ví dụ: 1 hộ sản xuất nông nghiệp, nhưng thỉnh thoảng nấu rượu với mục đích chính là để uống và lấy bông rượu để chăn nuôi; thỉnh thoảng đan vài cái rổ, rá để bán, thì các hoạt động này không được tính là cơ sở SXKD cá thể..

(18). Những trường hợp được quy ước là cơ sở kinh doanh có địa điểm không cố định:

(18.1). Cơ sở cá thể ngành xây dựng: là đội/tổ/nhóm cá thể (gọi là đội xây dựng cá thể) do một người làm đội trưởng (chủ/cai thầu xây dựng) thực hiện nhận thầu và tiến hành xây dựng mới, lắp đặt thiết bị, sửa chữa công trình; được xác định theo tên và địa chỉ thường trú của chủ cơ sở. Số lượng cơ sở tính theo số lượng đội trưởng, không tính theo số lượng công trình mà đội trưởng đang tiến hành xây dựng. Trong trường hợp đội trưởng xây dựng cùng một thời điểm nhận nhiều công trình xây dựng, vẫn chỉ tính là một cơ sở và chỉ lập danh sách cơ sở, ghi lao động và không ghi doanh thu vào phiếu điều tra.

(18.2). Các cơ sở có quy mô nhỏ lẻ như cơ sở bán nước chè chén trên vỉa hè, lề đường (không phải cơ sở bán nước giải khát như cà phê, nước quả...), các cơ sở xe ôm hoạt động ở các ngã tư, đầu đường/ngõ/hẻm...;

(18.3). Cá nhân cho người khác thuê nhà để làm cửa hàng sản xuất, kinh

doanh, có địa điểm liên hệ chính thức, cố định (kể cả tại nhà);

(18.4). Cơ sở cá thể kinh doanh tại chợ nổi của một vùng sông nước, hợp cố định, thường xuyên.

5. Quy trình lập danh sách các cơ sở SXKD cá thể

Bước 1: Xác định thứ tự danh sách cơ sở SXKD cá thể trong bảng kê

Thực hiện đánh số thứ tự cơ sở trong bảng kê liên tục từ cơ sở số 1 đến cơ sở cuối cùng theo quy ước thống nhất: Từ đầu địa bàn đến cuối địa bàn, theo hướng từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây (không sắp xếp theo vần ABC) tùy theo địa hình từng địa bàn và theo các trục đường thuận tiện cho điều tra viên trong quá trình điều tra.

Bước 2: Thực hiện lập danh sách trong từng bảng kê

Điều tra viên dựa vào:

- Mẫu số 02-BK/TĐTKT-CT và Mẫu số 02a-BK/TĐTKT-CT, xác định từng cơ sở SXKD thuộc diện phải thực hiện phiếu điều tra kết quả sản xuất kinh doanh hay không thực hiện phiếu điều tra để đưa vào từng bảng kê cụ thể với các thông tin sau:

- + Bảng kê số;
- + Đơn vị hành chính: Tỉnh, huyện, xã;
- + Số thứ tự cơ sở;
- + Tên cơ sở (hoặc tên chủ cơ sở);
- + Địa chỉ của chủ cơ sở/địa điểm sản xuất kinh doanh của cơ sở;
- + Mô tả ngành sản xuất kinh doanh;
- + Mã ngành hoạt động sản xuất kinh doanh;
- + Số tiền thu được từ bán hàng/cung cấp dịch vụ bình quân 1 tháng;
- + Số lao động của cơ sở và số lao động nữ (dành riêng cho bảng kê theo Mẫu số 02a-BK/TĐTKT-CT).

Nếu trong quá trình lập danh sách, điều tra viên thấy có những vấn đề gì cần lưu ý đối với người sử dụng bảng kê, đề nghị ghi tóm tắt nội dung vào cột "Ghi chú".

Bước 3: Xác nhận, bàn giao bảng kê

Người lập bảng kê sau khi hoàn thành việc lập bảng kê phải ký tên, ghi rõ họ, tên và bàn giao đầy đủ bảng kê cho Tổ trưởng để kiểm tra, hoàn chỉnh và nộp

cho Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã. Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận và chuyển toàn bộ các bảng kê được lập trên địa bàn cho Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện để tổ chức nhập tin và chuyển cho Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh chọn mẫu, lập và thông báo danh sách mẫu.

II. QUY TRÌNH TỔNG HỢP DANH SÁCH ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

Căn cứ vào kết quả lập danh sách thực tế, Ban chỉ đạo TĐT các cấp tiến hành tổng hợp danh sách đơn vị điều tra cụ thể như sau:

Bước 1: Tập hợp, phân loại danh sách đơn vị điều tra của BCD cấp xã

Ban chỉ đạo cấp xã tập hợp danh sách điều tra của toàn địa bàn xã/phường từ các điều tra viên đã lập của toàn xã, phường, thị trấn. Tiến hành phân loại bảng kê riêng từng loại (theo từng loại mẫu bảng kê 02 và 02a). Đánh số thứ tự bảng kê và sắp xếp theo thứ tự từ số 01 đến hết (số thứ tự bảng kê được đánh tuần tự từ bảng đầu tiên đến bảng cuối cùng trong xã, phường và đánh riêng cho từng loại mẫu bảng kê).

Bước 2: Tổng hợp danh sách đơn vị điều tra của BCD cấp huyện

Ban chỉ đạo cấp huyện tổng hợp danh sách các đơn vị theo Biểu 02H/TĐTKT-CT căn cứ vào danh sách được BCD cấp xã tập hợp. Biểu tổng hợp được liệt kê theo từng xã/phường/thị trấn và phân tổ riêng số lượng cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể "Thực hiện phiếu điều tra" và "Không thực hiện phiếu điều tra".

Thứ tự xã/phường/thị trấn được sắp xếp theo thứ tự đơn vị hành chính của từng huyện/quận/thành phố thuộc tỉnh.

Bước 3: Tổng hợp danh sách đơn vị điều tra của BCD cấp tỉnh

Ban chỉ đạo cấp tỉnh tổng hợp danh sách các đơn vị theo Biểu số 02T/TĐTKT-CT căn cứ vào biểu tổng hợp được Ban chỉ đạo cấp huyện tổng hợp theo mẫu biểu 02H/TĐTKT-CT. Biểu tổng hợp được liệt kê theo từng huyện/quận/thành phố thuộc tỉnh. Số liệu được tổng hợp bao gồm: Số địa bàn điều tra; số lượng cơ sở SXKD cá thể "Thực hiện phiếu điều tra" và "Không thực hiện phiếu điều tra".

Thứ tự huyện/quận/thành phố thuộc tỉnh được sắp xếp theo thứ tự đơn vị hành chính của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN LẬP BẢNG KÊ

- Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã tập hợp bảng kê và báo cáo về Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện trước ngày 10/6/2017.

- Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện báo cáo Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh theo Biểu 02H/TĐTKT-CT trước ngày 15/6/2017;

- Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh báo cáo kết quả tổng hợp lập danh sách về Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương trước ngày 20/6/2017.

Lưu ý: Để có danh sách cơ sở SXKD cá thể kịp thời phục vụ chọn mẫu, Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện và cấp tỉnh cần tổ chức nhập tin các cơ sở SXKD cá thể từ các bảng kê Mẫu số 02-BK/TĐTKT-CT đảm bảo thời gian qui định.